

Số: /KH-UBND

Thụy Hùng, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Thụy Hùng năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2026, UBND xã Thụy Hùng đã hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 09/02/2026 về cải cách hành chính năm 2026 trên địa bàn xã.

Căn cứ Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 30/3/2026 về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2026 (thay thế Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 30/01/2026). UBND xã Thụy Hùng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

Tập trung hiện đại hóa nền hành chính, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; nâng cao chất lượng dịch vụ công; cải cách triệt để thủ tục hành chính (TTHC) nhằm giảm chi phí tuân thủ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; gắn cải cách hành chính với chuyển đổi số, cải thiện chất lượng điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Duy trì và nâng cao xếp hạng các chỉ số CCHC.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ CCHC phải được xác định rõ ràng, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình thực hiện và kết quả đầu ra rõ ràng, gắn với đặc thù của từng lĩnh vực và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị phải quán triệt công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kết hợp chặt chẽ CCHC với việc sắp xếp tinh gọn bộ máy và cải thiện môi trường đầu tư.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện CCHC.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định.

- 100% văn bản được cấp có thẩm quyền giao quy định chi tiết được ban hành kịp thời theo quy định.

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật do xã ban hành trên tất cả các lĩnh vực, chú trọng rà soát, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn và ban hành các Quyết định hành chính để quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn sau sáp nhập, tổ chức lại theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 đối với các TTHC đặc thù.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để tháo gỡ các rào cản, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước, đổi mới toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính theo yêu cầu tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ.

- Hoàn thành các chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ: tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 80%, tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%, mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và phù hợp với tình hình thực tiễn của xã.

- Tiếp tục giảm biên chế công chức, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Đề nghị phê duyệt 100% vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy.

- Hoàn thành, phối hợp hoàn thành 100% số lớp, chỉ tiêu bồi dưỡng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 (nếu có chỉ tiêu giao mở lớp khi được UBND tỉnh giao lớp thực hiện).

2.5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định; hoàn thành kiểm kê và tổng hợp kết quả báo cáo theo đúng thời gian quy định tại Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 16/11/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2026.

- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026, phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao.

- Thực hiện kết luận kiến nghị xử lý tài chính của kiểm toán nhà nước năm 2025 đạt chỉ tiêu từ 90% trở lên (nếu có kiến nghị).

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Trên 90% các nền tảng nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính quyền số được đưa vào sử dụng.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đạt cấp độ theo mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu (theo hướng dẫn đánh giá của cấp trên)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền và kiểm tra CCHC

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung CCHC theo chỉ đạo của Chính phủ và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh CCHC; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện. Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của năm và giai đoạn.

Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về CCHC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông số trong công tác tuyên truyền, trong đó tập trung vào công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

Tăng cường kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC 100% các cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại thực hiện nhiệm vụ và xác định chỉ số CCHC theo định kỳ.

2. Cải cách thể chế

Tiếp tục tổ chức triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; bảo đảm triển khai thống nhất, hiệu quả trong toàn xã.

Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát VBQPPL; tập trung xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cho công chức làm công tác pháp chế; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thực tiễn.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật; tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Rà soát, đánh giá, đề xuất phương án bãi bỏ hoặc thu hẹp phạm vi các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không đáp ứng quy định của Luật Đầu tư.

Rà soát, đề xuất cắt giảm hoặc sửa đổi các điều kiện đầu tư kinh doanh mâu thuẫn, chồng chéo, chung chung, không rõ ràng, không thể định lượng; bảo đảm tính minh bạch, dễ thực hiện.

Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ các điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, không hợp pháp; hoặc đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng giảm đối tượng tuân thủ, giảm tần suất thực hiện, kéo dài hoặc bãi bỏ thời hạn hiệu lực của các loại giấy tờ không cần thiết, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ

chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo quy định, phù hợp với thực tiễn; giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

5. Cải cách chế độ công vụ

Kịp thời rà soát, đề nghị phê duyệt vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương, của Tỉnh; bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc thực tế.

Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển và vị trí việc làm; chú trọng đào tạo theo nhu cầu thực tiễn.

Tiếp tục triển khai các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; khuyến khích, trọng dụng người có tài năng trong hoạt động công vụ; tăng cường bồi dưỡng về đối ngoại, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định, quy chế làm việc; phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ; kịp thời khen thưởng, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ; bảo đảm thông tin luôn Đúng - Đủ - Sạch - Sống.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính - ngân sách, cơ chế tự chủ; tăng cường kiểm soát chi thường xuyên và đầu tư công; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân bổ dự toán ngân sách; bảo đảm phân bổ hợp lý, đúng quy định, phù hợp khả năng cân đối ngân sách của xã.

Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển; ưu tiên các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo nguồn thu ổn định lâu dài.

Rà soát, ban hành và thực hiện quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; tăng cường công khai, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện kiểm kê tài sản công theo quy định.

Nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn; điều chỉnh linh hoạt kế hoạch vốn, ưu tiên các dự án có hiệu quả cao; tăng cường kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các vi phạm.

Triển khai thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán (nếu có); đôn đốc thực hiện dứt điểm các kiến nghị về tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Triển khai xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn với các kế hoạch của Trung ương và của Tỉnh; bảo đảm đồng bộ về hạ tầng,

nền tảng và dữ liệu số.

Duy trì, mở rộng hạ tầng viễn thông; phát triển mạng 5G; xóa vùng lùm sóng, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ số của người dân.

Duy trì, phát triển các nền tảng dữ liệu; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của xã với của tỉnh và hệ thống quốc gia; bảo đảm dữ liệu được liên thông, khai thác hiệu quả.

Tiếp tục thu thập, cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường chất lượng dữ liệu phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công.

Tái cấu trúc TTHC dựa trên dữ liệu; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm tối đa thủ tục, giấy tờ.

Rà soát, đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; triển khai các hoạt động giám sát, bảo vệ, ứng cứu sự cố; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

(Có phụ lục nhiệm vụ kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Căn cứ Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của các sở, ngành cấp tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã có trách nhiệm: thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, có tính định lượng, khả thi, đầy đủ các lĩnh vực CCHC; phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân; xác định rõ thời gian hoàn thành, sản phẩm đầu ra; bố trí nguồn lực, đề ra các giải pháp triển khai hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện các nội dung CCHC. Định kỳ báo cáo UBND xã kết quả thực hiện (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

Tham mưu, giúp UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều phối các hoạt động CCHC trên địa bàn xã. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch theo lĩnh vực được phân công phụ trách; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, tham mưu, giúp UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tình hình, kết quả thực hiện CCHC theo quy định; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2026 của xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về công tác CCHC của xã, nhất là về cải cách TTHC, chuyển đổi số.

- Tổng hợp phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về CCHC để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC xã năm 2026.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định dự toán kinh phí thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị. Căn cứ khả năng ngân sách của xã, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch.

5. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC của xã; xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về CCHC, đặc biệt là cải cách TTHC, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, tổ chức đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 09/02/2026 của UBND xã về cải cách hành chính xã Thụy Hùng năm 2026.

UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- CPVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Biền